**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ II MÔN GDCD 12**

**NĂM HỌC: 2021 – 2022.**

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Công dân với các quyền tự do cơ bản** | **1. Công dân với các quyền tự do cơ bản** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm của một số quyền tự do cơ bản của công dân: quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền được pháp luật bảo đảm an toàn về thư tín, điện thoại, điện tín; quyền tự do ngôn luận.  - Nêu được nội dung của một số quyền tự do cơ bản của công dân: quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền được pháp luật bảo đảm an toàn về thư tín, điện thoại, điện tín; quyền tự do ngôn luận.  - Trình bày trách nhiệm của công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân.  **Thông hiểu:**  - Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm các quyền tự do cơ bản của công dân.  **Vận dụng:**  - Thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân.  **Vận dụng cao:**  - Bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và không xâm phạm quyền tự do cơ bản của người khác.  - Phê phán những hành vi vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân. | 3 | 3 | 1\* | 1\*\* |
| **2** | **Công dân với các quyền dân chủ** | **Công dân với các quyền dân chủ** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm các quyền dân chủ của công dân: quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của dân; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; quyền khiếu nại, tố cáo.  - Nêu được nội dung các quyền dân chủ của công dân: quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của dân; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; quyền khiếu nại, tố cáo.  - Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện các quyền dân chủ của công dân  **Thông hiểu:**  Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và không đúng các quyền dân chủ của công dân.  **Vận dụng:**  Thực hiện được quyền dân chủ theo đúng quy định của pháp luật. **Câu 1- Tự luận.**  **Vận dụng cao:**  Phê phán những hành vi vi phạm quyền dân chủ của công dân. | 6 | 4 |
| **3** | **Pháp luật với sự phát triển của công dân** | **3. Pháp luật với sự phát triển của công dân** | **Nhận biết:**  - Nêu được khái niệm các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.  - Nêu được nội dung các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.  **Thông hiểu:**  Phân biệt được hành vi thực hiện đúng và chưa đúng về quyền phát triển của công dân.  **Vận dụng:**  Thực hiện được các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của bản thân theo đúng quy định của pháp luật.  **Vận dụng cao:**  Nhận xét việc thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của những người trong gia đình và cộng đồng. | 7 | 5 |
| **Tổng** | | |  | **16** | **12** | **1** | **1** |

**NỘI DUNG ÔN TẬP**

**Ôn tập từ bài 6 – đến bài 8**

**Bài 6:Công dân với các quyền tự do cơ bản**

**Bài 7: Công dân với các quyền dân chủ**

**Bài 8: Pháp luật với sự phát triển của công dân**

**Hình thức thi:+ Trắc nghiệm: 70 % (28 câu)**

**+ Tự luận: 30% (2 câu)**

***I. Nội dung lí thuyết***

**Bài 6: CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN TỰ DO CƠ BẢN**

**A. CHUẨN KIẾN THỨC**

**1. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể**

- Khái niệm: Không ai có thể bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.

- Nội dung

+ Không ai được tự ý bắt và giam giữ người vì lý do không chính đáng hoặc nghi ngờ.

+ Trường hợp được bắt người thì cơ quan được ra lệnh bắt giam giữ người:

**Trường hợp 1**: **Viện kiểm sát, Tòa án ra lệnh bắt để tạm giam.**

Lý do: Khi có chứng cứ chứng tỏ bị can, bị cáo gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc sẽ tiếp tục phạm tội.

**Trường hợp 2**: **Bắt người khẩn cấp:** Thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan điều tra các cấp; người chỉ huy đơn vị quân đội độc lập cấp trung đoàn và tương đương; người chỉ huy đồn biên phòng ở hải đảo và biên giới; người chỉ huy tàu bay, tàu biển, khi tàu bay, tàu biển đã rời khỏi sân bay, bến cảng.

**Lý do**:

+ Khi có căn cứ khẳng định, người đó đang chuẩn bị phạm tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

+ Khi có người chính mắt trông thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm mà xét thấy cần bắt để người đó không trốn được.

+ Khi thấy ở người hoặc chỗ ở của ngời nào đó có dấu vết của tội phạm và xét thấy cần ngăn chặn việc người đó trốn.

**Trường hợp 3**: **Bắt người phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.**

Bất kỳ ai thấy người phạm tội quả tang (đang phạm tội, đang bị đuổi...) hoặc người truy nã đều được bắt và giải đến cơ quan công an, viện kiểm sát hoặc UBND nơi gần nhất.

**Nguyên tắc bắt người khẩn cấp**: Trong mọi trường hợp khi bắt người phải báo ngay cho Viện kiểm sát cùng cấp bằng văn bản để xét phê chuẩn. **Trong thời hạn 12 giờ** kể từ khi nhận được đề nghị phê chuẩn, Viện kiểm sát phải ra Quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn. Nếu Viện kiểm sát không phê chuẩn thì người bị bắt phải được trả tự do ngay.

**2. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân**

- Khái niệm

+ Công dân có quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.

+ Không ai được xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của người khác.

- Nội dung:

+ **Không** ai được **xâm phạm tính mạng, sức khỏe** của người khác.

Không ai được **đánh người**, đặc bệt nghiêm cấm hành vi **hung hãn, côn đồ, đánh người** gây thương tích, làm tổn hại sức khỏe của ngời khác.

Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm của người khác như: giết người, đe dọa giết người, làm chết người.

+ **Không** ai được **xâm phạm danh dự, nhân phẩm** của người khác: **Bịa đặt** điều xấu, tung tin xấu, **nói xấu, xúc phạm người khác** để hạ uy tín và gây thiệt hại về danh dự cho người khác.

**3. Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân**

- Khái niệm

+ Chỗ ở của công dân được nhà nước và mọi người **tôn trọng.**

+ Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu không được người đó đồng ý.

+ Trường hợp được khám xét chỗ ở của người khác: **Được pháp luật cho phép và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và việc khám xét phải tuân theo quy trình của pháp luật.**

- Nội dung:

+ Không ai được tự tiện vào chỗ ở của người khác. Chỗ ở của mọi người được pháp luật bảo vệ.

+ **Được khám xét trong trường hợp:**

**Trường hợp 1**: Người có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự ra lệnh khám.

Lý do: Có **căn cứ để khẳng định** chỗ ở, địa điểm của người nào đó có công cụ, phương tiện để thực hiện phạm tội hoăc đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

**Trường hợp 2**: **Người có thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự ra lệnh khám.**

Lý do: khám xét chỗ ở khi cần bắt người đang truy nã hoặc người phạm tội lẩn trốn ở đó.

**4. Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín của công dân**

- Khái niệm

+ Thư tín điện thoại, điện tín của cá nhân được bảo đảm an toàn và bí mật.

+ Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân phải có quy định của pháp luật và phải có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Nội dung

+ Không ai được được tùy tiện bóc mở, thu giữ, tiêu hủy thư, điện tín của người khác. Đây thuộc bí mật đời tư cá nhân được luật bảo vệ.

+ Chỉ những người có thẩm quyền và trong trường hợp thật cần thiết mới được tiến hành kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của người khác.

**5. Quyền tự do ngôn luận**

**- Khái niệm**

Công dân có quyền được tự do phát biểu ý kiến, trình bày quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.

- Nội dung

+ Trực tiếp: - Trình bày trong các cuộc họp, hội nghị.

* Viết bài gửi đăng báo…

+ Gián tiếp: Thông qua người đại diện cho mình (đại biểu quốc hội, HĐND các cấp); bằng việc viết đơn, viết báo...

**BÀI 7. CÔNG DÂN VỚI CÁC QUYỀN DÂN CHỦ**

**A. CHUẨN KIẾN THỨC**

**1. Quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan đại biểu của nhân dân**

***1.1. Khái niệm quyền bầu cử, ứng cử(DD HP 2013)***

- Là quyền **dân chủ cơ bản** của côn dân trong lĩnh vực **chính trị.**

- Thông qua đó, nhân dân thực thi hình thức **dân chủ gián tiếp** ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước.

***1.2. Nội dung***

- Người có quyền bầu cử, ứng cử vào cơ quan đại biểu của nhân dân.

+ **Điều 27HP 2013**: Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và từ đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội và HĐND các cấp.

+ Quyền bầu cử, ứng cử là quyền chính trị quan trọng, không phân biệt đối xử...

- Người không được thực hiện quyền bầu cử: Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; người đang phải chấp hành án phạt tù(trừ tù treo, tạm giam); người mất năng lực hành vi dân sự.

**2. Quyền tham gia quản lý nhà nước và quản lý xã hội**

***2.1. Khái niệm***

- Là quyền công dân tham gia thảo luận vào các vấn đề chung của đất nước trên tất cả mọi lĩnh vực trong phạm vi từng địa phương và phạm vi cả nước.

- Là quyền công dân được kiến nghị với các cơ quan nhà nước về xây dựng bộ máy nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội.

Đây thực chất là quyền dân chủ trực tiếp của công dân.

***2.2. Nội dung***

- Ở phạm vi cả nước:

+ Tham gia thảo luận, góp ý xây dựng các văn bản pháp luật quan trọng như: Hiến pháp, luật đất đai…

+ Thảo luận và biểu quyết các vấn đề trọng đại khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân

- Ở phạm vi cơ sở: Thực hiện theo cơ chế: **Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra**

+ **Dân biết**:Những việc phải được thông báo để dân biết và thực hiện: Chính sách, pháp luật.

+ **Dân bàn** Những việc dân bàn và quyết định trực tiếp bằng biểu quyết: Chủ trương đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi.

+ **Dân làm** Những việc nhân dân được thảo luận, tham gia ý kiến trước khi chính quyền địa phương quyết định: kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

+ **Dân kiểm tra** Những việc nhân dân giám sát, kiểm tra: Phẩm chất, hoạt động của cán bộ xã, thu chi các loại quỹ…

**3. Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân**

***3.1. Khái niệm khiếu nại, tố cáo***

- **Quyền khiếu nại, tố cáo** là quyền dân chủ cơ bản của công dân; nhân dân thực hiện dân chủ trực tiếp; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân bị hành vi trái pháp luật xâm hại.

- **Quyền khiếu nại**: là quyền của công dân đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính khi có chứng cứ khẳng định quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính trái pháp luật, xâm hại quyền và lợi ích hộ pháp của công dân.

**- Quyền tố cáo** là quyền của công dân được báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ ai gây thiệt hại, xâm phạm lợi ích của nhà nước, tổ chức, cá nhân.

**- Mục đích**:

+ **Khiếu nại**: Nhằm **khôi phục lại quyền và lợi ích hợp pháp** của công dân đã bị quyết định hành chính, hành vi hành chính xâm hại.

+ **Tố cáo**: **Phát hiện, ngăn chặn** hành vi của cá nhân xâm hại đến quyền và lợi ích của nhà nước, công dân.

***3.2. Nội dung***

**- Người khiếu nại, tố cáo:**

+ Người có quyền khiếu nại: **Tổ chức, cá nhân.**

+ Người có quyền tố cáo: **Chỉ có công dân.**

- **Người giải quyết khiếu nại**: là cá nhân, tổ chức có thẩm quyền theo luật.

+ Người đứng đầu cơ quan hành chính ra quyết định hành chính hoặc cán bộ cấp dưới có hành vi hành chính.

+ Người đứng dầu cấp trên trực tiếp của người ra quyết định hành chính bị khiếu nại.

+ Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan cấp Bộ, Tổng Thanh tra Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

**- Người giải quyết tố cáo:** Là tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

.

+ Người đứng đầu cấp trên của cơ quan có người bị tố cáo.

+ Chánh thanh tra các cấp, Tổng thanh tra Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Hành vi bị tố cáo có dấu hiệu vi phạm hình sự thì cơ quan điều tra, kiểm sát, Tòa án giải quyết.

**BÀI 8: PHÁP LUẬT  VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG DÂN**

**A.Chuẩn kiến thức**

**1. Quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân**.

**Quyền học tập của công dân.**

Khái niệm:

Mọi công dân đều có quyền học tập từ thấp đến cao, có thể học bất cứ ngành, nghề nào, có thể

học bằng nhiều hình thức và có thể học thường xuyên, học suốt đời.

**Nội dung:**

+ Công dân có thể học quyền học tập không hạn chế.

+ Công dân có thể học bất cứ nghành, nghề nào.(**tùy vào sở thích,khả năng, điều kiện)**

+ Công dân có quyền học thường xuyên học suốt đời.

+ Công dân bình đẳng về cơ hội học tập.

**1.2**. **Quyền sáng tạo của công dân**.

Khái niệm:

Đó là quyền của mỗi người được tự do nghiên cứu khoa học, tự do tìm tòi, suy nghĩ để đưa ra các phát minh, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, hợp lí hóa sản xuất; quyền về sáng tác văn học, nghệ thuật, khám phá khoa học để tạo ra các sản phẩm, công trình khoa học về các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Nội dung: Quyền sáng tạo của công dân bao gồm:

* Quyền tác giả
* Quyền sở hữu công nghiệp.
* Quyền hoạt động khoa học,công nghệ.

**1.3**. **Quyền được phát triển của công dân**

Quyền được phát triển là quyền của công dân được sống trong mội trường xã hội và tự nhiên có lợi cho sự tồn tại và phát triển về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức; có mức sống đầy đủ về vật chất; được học tập, nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, tham gia các hoạt động văn hoá; được cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe; được khuyến khích, bồi dưỡng để phát triển tài năng.

**3**. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc đảm bảo và thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.

**a.** **Trách nhiệm của Nhà nước**.

- Ban hành chính sách, pháp luật thực hiện đồng bộ các biện pháp cần thiết để các quyền này thực sự đi vào đời sống của mỗi người dân.

- Nhà nước thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo điều kiện để ai cũng được học hành.

- Nhà nước khuyến khích, phát huy sự tìm tòi, sáng tạo trong nghiện cứu khoa học.

- Nhà nước bảo đảm những điều kiện để phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước

**b**. **Trách nhiệm của công dân**

- Công dân cần có ý thức học tập tốt để có kiến thức, xác định mục đích học tập là học cho mình, cho gia đình và đất nước, trở thành người có ích cho cuộc sống.

- Công dân cần có ý chí vương lên, chịu khó tìm tòi và phát huy tính sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất để tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội.

- Mỗi công dân cõ ý thức góp phần vào việc nâng cao dân trí của công dân VN, để VN trở thành một nước phát triển, văn minh.

***II. Đề minh họa.***

**Câu 1**: Theo quy định của pháp luật, chỗ ở của công dân được Nhà nước và mọi người

**A**. tôn trọng. **B**. cải tạo. **C**. nâng cấp. **D.** tu bổ.

**Câu 2:** Việc kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được thực hiện trong trường hợp pháp luật quy định và phải có quyết định của chủ thể nào sau đây?

**A**. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. **B.** Lực lượng bưu chính viễn thông.

**C**. Người làm nhiệm vụ chuyển phát. **D.** Đội ngũ phóng viên báo chí.

**Câu 3**: Công dân phát biểu ý kiến tại các cuộc họp về vấn đề dân chủ cơ sở ở địaphương mình là thực hiện quyền nào sau đây?

**A**. Tự do ngôn luận. **B**. Điều phối báo chí.

**C**. Định hướng dư luận. **D**. Khiếu nại, tố cáo.

**Câu 4:**Quyền bầu cử của công dân phải được thực hiện theo nguyên tắc nào sau đây?

**A**. Trực tiếp. **B**. Gián tiếp. **C.** Đại diện. **D**. Thỏa hiệp.

**Câu 5:** Công dân giám sát việc thu chi các loại quỹ của chính quyền xã là thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi nào sau đây?

**A**. Cơ sở. **B**. Cả nước. **C**. Lãnh thổ. **D**. Quốc gia.

**Câu 6**: Công dân đóng góp ý kiến xây dựng các văn bản luật là thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội ở phạm vi nào sau đây?

**A**. Cả nước. **B**. Cơ sở. **C**. Địa phương. **D**. Vùng, miền.

**Câu 7**: Công dân được báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật là thực hiện quyền nào sau đây?

**A**. Tố cáo. **B**. Khiếu nại. **C**. Cưỡng chế. **D**. Khiển trách.

**Câu 8**: Công dân đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính khi có căn cứ cho rằng quyết định đó trái pháp luật là thực hiện quyền nào sau đây?

**A**. Khiếu nại. **B.** Tố cáo. **C**. Biểu tình. **D**. Bãi công.

**Câu 9:** Nhà nước cho phép công dân được thực hiện quyền tố cáo nhằm mục đích nào sau đây?

**A**. Ngăn chặn việc làm trái luật. **B**. Khôi phục mọi nguồn thu nhập.

**C.**Cô lập đối tượng nhập cảnh **D**. Khai thác bí mật đời tư.

**Câu 10**: Theo quy định của pháp luật, mọi công dân đều được hưởng quyền nào sau đây?

**A**. Học từ thấp đến cao. **B**. Miễn toàn bộ học phí.

**C**. Hưởng mọi sự ưu đãi. **D**. Đặc cách trong tuyển sinh.

**Câu 11:** Một trong những nội dung quyền học tập là mọi công dân đều được thực hiện quyền nào sau đây?

**A**. Học suốt đời. **B**. Cấp học bổng.

**C**. Miễn phí đào tạo. **D**. Trợ cấp khó khăn.

**Câu 12**. Một trong những nội dung quyền học tập là mọi công dân đều được hưởng quyền nào sau đây?

**A**. Học không hạn chế. **B**. Miễn phí dịch vụ.

**C**. Đặc cách xét tuyển. **C**. Cộng điểm ưu tiên.

**Câu 13**. Một trong những nội dung của quyền sáng tạo là mọi công dân đều được thực hiện hành vi nào sau đây?

**A**. Nghiên cứu khoa học. **B**. Chuyển quyền nhân thân.

**C**. Công chứng hồ sơ. **D**. Sưu tầm tài liệu.

**Câu 14:** Một trong những nội dung quyền được phát triển là mọi công dân đều được

**A**. hưởng mức sống đầy đủ về vật chất. **B**. đáp ứng mọi loại nhu cầu.

**C**. miễn phí các loại dịch vụ công cộng. **D**. ấn định mức thuế thu nhập.

**Câu 15.** Một trong những nội dung của quyền sáng tạo quy định mọi công dân được thực hiện hành vi nào sau đây?

**A**. Sáng tác văn học. **B**. Tham khảo tài liệu.

**C**. Tìm kiếm thông tin. **D**. Sao chép văn bản.

**Câu 16**. Một trong những nội dung quyền được phát triển quy định mọi công dân đều được hưởng quyền nào sau đây?

**A**. Khuyến khích phát triển tài năng. **B.** Miễn phí dịch vụ y tế.

**C**. Tiếp nhận trợ cấp vùng miền. **D**. Học vượt cấp, vượt lớp.

**Câu 17:** Theo quy định của pháp luật, công dân được quyền khám xét chỗ ở của người khác khi có căn cứ cho rằng ở đó có chủ thể nào sau đây?

**A**. Tội phạm đang lẩn tránh. **B**. Đối tượng thi hành công vụ.

**C**. Nhân viên điều tra dịch tễ. **D**. Lực lượng giải cứu con tin.

**Câu 18**: Người làm nhiệm vụ chuyển phát vi phạm quyền được pháp luật bảo đảm an toàn và bí mật thư tínkhi tự ý thực hiện hành vi nào sau đây?

**A**. Bóc mở thư của người khác. **B**. Xác minh địa chỉ khách hàng.

**C**. Định vị địa chỉ giao nhận. **D**. Công khai giá cước vận chuyển.

**Câu 19:** Công dân vi phạm quyền tự do ngôn luận khi thực hiện hành vi nào sau đây?

**A**. Ngăn cản cử tri tiếp xúc đại biểu. **B**. Tích cực đấu tranh phê bình.

**C**. Chia sẻ kinh nghiệm phòng dịch. **D**. Phát biểu tại cuộc họp.

**Câu 20**: Công dân thực hiện quyền khiếu nại trong trường hợp nào sau đây?

**A**. Bị thanh toán sai mức lương. **B**. Thực hiện giãn cách xã hội.

**C**. Bắt gặp hiện tượng bạo hành. **D**. Phát hiện hành vi đánh bạc.

**Câu 21:** Công dân có thể thực hiện quyền tố cáo khi phát hiện hành vi nào sau đây?

**A**. Chứng kiến việc đưa nhận hối lộ. **B**. Nhận quyết định điều chuyển công tác.

**C.** Bị tính sai hóa đơn dịch vụ. **D**. Buộc phải nghỉ việc không rõ lí do.

**Câu 22:**Tại thời điểm bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, công dân vi phạm nguyên tắc bầu cử trực tiếp trong trường hợp nào sau đây?

**A**. Bỏ phiếu bầu thay đồng nghiệp. **B**. Công khai nội dung phiếu bầu.

**C**. Kiểm tra niêm phong hòm phiếu. **D**. Tìm hiểu thông tin ứng cử viên.

**Câu 23:** Nhân dân thực thi hình thức dân chủ gián tiếp ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước là nội dung quyền nào sau đây?

**A**. Bầu cử và ứng cử. **B**. Khiếu nại và tố cáo.

**C**. Đấu tranh và phê bình. **D**. Công vụ và kỷ luật.

**Câu 24.** Quy chế tuyển sinh đại học ở nước ta quy định những học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế được ưu tiên tuyển thẳng vào các trường đại học là thể hiện quyền nào dưới đây của công dân?

**A.** Quyền được phát triển. **B.** Quyền học tập.

**C.** Quyền được khuyến khích. **D.** Quyền được ưu tiên.

**Câu 25:** Công dân vi phạm quyền học tập trong trường hợp nào sau đây?

**A**. Gian lận trong kiểm tra, đánh giá. **B**. Đề xuất miễn, giảm học phí.

**C**. Chia sẻ kinh nghiệm cá nhân. **D**. Chia sẻ kinh nghiệm cá nhân.

**Câu 26:** Công dân vi phạm quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

**A**. Sản xuất hàng giả. **B**. Cải tiến chất lượng.

**C**. Điều chế vacxin phòng bệnh. **D**. Tìm ra chất chống ung thư.

**Câu 27:** Công dân vi phạm quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

**A**. Sao chép ý tưởng sáng tạo. **B**. Cải tiến quy trình sản xuất.

**C**. Sáng tác văn học. **D**. Phê bình nghệ thuật.

**Câu 28**: Công dân vi phạm quyền sáng tạo trong trường hợp nào sau đây?

**A**. Mạo danh tác giả. **B**. Nghiên cứu khoa học.

**C**. Tạo ra vật liệu mới. **D**. Hợp lý hóa sản xuất.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 1: (2,0 điểm)**

Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi sau đây:

Anh S phát hiện bà B là giám đốc của khách sạn tư nhân sử dụng một số lượng lớn động vật chết do dịch bệnh để chế biến thành thức ăn và phân phối rộng rãi trên thị trường.

a. Trong tình huống trên, để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, anh S có thể sử dụng quyền khiếu nại hay tố cáo? Vì sao anh lại sử dụng quyền đó?

b. Em hãy chỉ ra sự khác nhau về mục đích của khiếu nại và tố cáo?

**Câu 2:(1,0 điểm)**

Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi sau đây:

Sau 10 năm kết hôn, vợ chồng chị Q và anh T đã mua được nhà riêng, đồng thời thành lập một công ty tư nhân. Khi con gái vào học lớp một, chị Q có mong muốn được tham gia khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nhưng anh T kiên quyết phản đối.

a. Anh T có quyền ngăn cản việc học của vợ mình là chị Q hay không? Vì sao?

b. Chị Q cần làm gì để thực hiện quyền học tập của mình?

**----------- HẾT ----------**

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  ĐỀ MINH HỌA | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II - NĂM HỌC  2020 - 2021**  **Môn thi: Giáo dục công dân - Lớp 12** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Đáp án** | A | A | A | A | A | A | A | A | A | A | A | A | A | A |
|  | | | | | | | | | | | | | | |
| **Câu** | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 |
| **Đáp án** | A | A | A | A | A | A | A | A | A | A | A | A | A | A |

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(2 điểm**) | a. Trong tình huống trên, để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, anh S có thể sử dụng quyền tố cáo | 0,25 |
| - Giải thích anh sử dụng quyền đó vì:  + Hành vi sử dụng một số lượng lớn động vật chết do dịch bệnh để chế biến thành thức ăn bán ra thị trường là hành vi vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người tiêu dùng.  + Quyền tố cáo là quyền của công dân được báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, đến quyền, lợi ích hợp pháp của của công dân, cơ quan, tổ chức.  + Vì hành vi sử dụng một số lượng lớn động vật chết do dịch bệnh để chế biến thành thức ăn bán ra thị trường không liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính mà là hành vi vi phạm pháp luật đe dọa sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng nên anh S cũng như bất cứ ai cũng có quyền tố cáo. | 0.25  0,25  0,25 |
| b. Sự khác nhau về mục đích của khiếu nại và tố cáo:  - Mục đích của khiếu nại: khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người khiếu nại đã bị xâm phạm. | 0,25 |
| - Mục đích của tố cáo: Nhằm phát hiện, ngăn chặn các việc làm trái pháp luật, xâm hại đến lợi ích của Nhà nước, tổ chức và công dân. | 0,25 |
| **Câu 2**  **(1 điểm)** | a. Anh T không có quyền ngăn cản việc học của vợ mình. | 0,25 |
| - Vì: Pháp luật nước ta quy định học tập là một trong những quyền cơ bản của con người. Theo đó, mọi công dân có quyền học không hạn chế. | 0.25 |
| b. Chị Q cần làm một số việc theo gợi ý sau đây để thực hiện quyền học tập của mình  - Phân tích cho anh T hiểu để nhận được sự ủng hộ của chồng.  - Sắp xếp thời gian, công việc hợp lý để tiếp tục thực hiện quyền học tập của bản thân.  *\* Hướng dẫn: Cách trả lời của các học sinh có thể khác nhau. Khi chấm, giáo viên cần linh hoạt, nếu câu trả lời có ý đúng thì vẫn cho 0.25 điểm* | 0.25  0,25 |